

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông La Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Quế P, sinh năm 1989; cư trú tại: ấp S, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh V, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: ấp S, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Quế P trình bày:

Về hôn nhân: chị Phạm Quế P đăng ký kết hôn với anh Hồ Thanh V tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương vào ngày 13 tháng 11 năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 83); hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị P và anh V sống cùng với gia đình chị P, vợ chồng làm công nhân cùng công ty và

sống hạnh phúc. Một thời gian, vì lý do sức khỏe nên chị P nghỉ việc, ở nhà nội trợ; anh V đi làm lo cho chị P. Quá trình chung sống, anh V hay uống rượu bia, chị P và gia đình nhắc nhở anh V nhiều lần. Đến tháng 6 năm 2020, anh V tự ý đi làm ăn xa, một hai tuần anh V về thăm nhà một lần nhưng anh V không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc chị P. Khi được chị P hỏi, anh V đề nghị chia tay do vợ chồng sống không hợp nhau. Nay, chị P không thể tiếp tục chung sống với anh V nên chị P yêu cầu Tòa án cho chị P ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: chị P và anh V không có con chung nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: chị P không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh V đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh V.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: hôn nhân của chị P và anh V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị P và gia đình nhiều lần nhắc nhở anh V do anh V hay uống rượu bia. Đến tháng 6 năm 2020, anh V tự ý đi làm ăn xa, một hai tuần anh V về thăm nhà một lần nhưng anh V không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc chị P. Theo Biên bản xác minh ngày 19 tháng 01 năm 2021 do Tòa án lập tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương về tình trạng hôn nhân của chị P và anh V (bút lục số 30), nội dung phù hợp với lời khai của chị P. Xét thấy, chị P và anh V là vợ chồng nhưng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thường xuyên sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay là không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu

cầu khởi kiện của chị P. Vì vậy chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, hôn nhân của chị P và anh V đã đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, quyết định cho chị P và anh V ly hôn.

Về nuôi con chung: chị P và anh V không có con chung nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: chị P và anh V không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Quế P đối với anh Hồ Thanh V về việc tranh chấp về ly hôn.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Quế P và anh Hồ Thanh V.

Về nuôi con chung: chị Phạm Quế P và anh Hồ Thanh V không có con chung nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: chị Phạm Quế P và anh Hồ Thanh V không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị Phạm Quế P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Quế P đã nộp theo biên lai số AA/2016/0039153 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương. Chị Phạm Quế P đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã H, huyện B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Xuyên